

Số /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 345-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Kế hoạch số 345-KH/TU);

Thực hiện Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/6/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 345-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Kế hoạch số 30-KH/ĐU);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Quán triệt triển khai nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Kế hoạch số 345-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 30-KH/ĐU nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, đơn vị liên

quan, UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 345-KH/TU, Kế hoạch số 30-KH/ĐU.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 149-KL/TW, xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 345-KH/TU, Kế hoạch số 137-KH/TU; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

Triển khai Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 345-KH/TU, được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 20/03/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, các chương trình, dự án của tỉnh về dân số đến năm 2030 và phù hợp với chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các sở, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai kịp thời, hiệu quả, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số trong tình hình mới

1.1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của của Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách dân số; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

- Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội

của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

1.2. Sở Y tế

Chủ trì thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị liên quan trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW

2.1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 345-KH/TU, Kế hoạch số 30-KH/ĐU đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

2.2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 345-KH/TU, Kế hoạch số 30-KH/ĐU trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan:

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông vận động đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Lồng ghép trong các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về dân số

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan:

- Tập trung rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về dân số phù hợp với mục tiêu công tác dân số trong tình hình mới và quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu tham mưu ban hành chính sách khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản; thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên, phù hợp; xây dựng và ban hành các chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khỏe mạnh, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

5. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

5.1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Trong đó, cần đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: củng cố, mở rộng mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số nhằm huy động hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

- Bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện công tác dân số một cách toàn diện, nhất là đối với đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 5/3/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 tỉnh Lai Châu thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Củng cố, ổn định, tổ chức bộ máy làm công tác dân số, đảm bảo thống nhất, liên tục, nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động công tác dân số trong tình hình mới.

- Rà soát, bổ sung chính sách giảm sinh, phân đầu đưa về mức sinh thay thế; lồng ghép yếu tố dân số vào trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và toàn tỉnh để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

- Hoàn thành việc xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về dân số (cả về số lượng, chất lượng), phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 137-KH/TU, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Trong đó, nội dung chương trình phải thể hiện rõ được chiến lược toàn diện, mang tính dài hạn, có sự liên kết và rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 sau khi được phê duyệt.

5.2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế các sở, ngành liên quan cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, bảo đảm đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó ưu tiên đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

5.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất, nâng cao thể lực trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục rà soát hoàn thiện chính sách giáo dục để bổ sung các nội dung hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc

thể lực người Việt Nam, thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

5.4. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn, miền núi.

5.5. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh

Tăng cường công tác phối hợp, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 345-KH/TU và nội dung của Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận 149-KL/TW và Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch và gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo.

2. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V, C, HCQT, CB;
- Lưu VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải